

Số: 83/2019/TT-BTC

Hà Nội, ngày 21 tháng 11 năm 2019

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu nộp và hạch toán các khoản đóng góp vào Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam và việc chuyển giao tài sản hình thành từ nguồn kinh phí của Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam đến năm 2020

Căn cứ Luật Viễn thông số 41/2009/QH12 ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông;

Thực hiện Quyết định số 1168/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2020, Quyết định số 868/QĐ-TTg ngày 16 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1168/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ, công văn số 7970/VPCP-KTN ngày 05 tháng 10 năm 2015 của Văn phòng Chính phủ và công văn số 9594/VPCP-KTTH ngày 22 tháng 10 năm 2019 của Văn phòng Chính phủ;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Tài chính doanh nghiệp;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu nộp, hạch toán các khoản đóng góp vào Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam và việc chuyển giao tài sản hình thành từ nguồn kinh phí của Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam đến năm 2020 (sau đây viết tắt là Thông tư số 57/2016/TT-BTC) như sau:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2016/TT-BTC như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 1 như sau: “Thông tư này hướng dẫn chế độ thu nộp, hạch toán các khoản đóng góp vào Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam (sau đây viết tắt là Quỹ) của các doanh nghiệp viễn thông”.

2. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 2 như sau:

“1. Doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ có hạ tầng mạng và doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ điện thoại quốc tế chiều về nhưng không

có giấy phép thiết lập mạng viễn thông hoạt động kinh doanh hợp pháp tại Việt Nam (sau đây gọi là doanh nghiệp) là đối tượng áp dụng Thông tư này”.

3. Sửa đổi Khoản 1 Điều 3 như sau:

“1. Doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ có hạ tầng mạng thực hiện đóng góp vào Quỹ theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Quyết định số 868/QĐ-TTg ngày 16/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ”.

4. Sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 3 như sau:

“Doanh thu dịch vụ viễn thông làm cơ sở xác định mức đóng góp vào Quỹ theo hướng dẫn tại Thông tư số 21/2013/TT-BTTTT ngày 18/12/2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định doanh thu dịch vụ viễn thông và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có).

Riêng đối với dịch vụ viễn thông trả trước (thẻ viễn thông), trường hợp doanh nghiệp chưa xác định được doanh thu dịch vụ theo quy định tại Thông tư số 21/2013/TT-BTTTT và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có) thì sử dụng doanh thu thẻ viễn thông để xác định mức đóng góp vào Quỹ. Doanh nghiệp có trách nhiệm báo cáo rõ cách xác định doanh thu dịch vụ viễn thông trả trước với Quỹ để làm cơ sở quyết toán số thu nộp trong năm”.

5. Sửa đổi, bổ sung Điểm c Khoản 1 Điều 4 như sau:

“c) Kết thúc năm tài chính, trên cơ sở Báo cáo doanh thu dịch vụ viễn thông quy định tại Điều 8 Thông tư số 21/2013/TT-BTTTT, các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Thông tư này (nếu có) và doanh thu quyết toán năm, các doanh nghiệp xác định số phải nộp trong năm theo quy định tại Thông tư này, gửi Quỹ và thực hiện quyết toán số tiền phải đóng góp tài chính với Quỹ. Thời hạn quyết toán do Quỹ và doanh nghiệp chủ động thực hiện nhưng phải đảm bảo phù hợp với thời hạn nộp báo cáo tài chính năm của doanh nghiệp quy định tại Điều 109 Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có).

Doanh nghiệp phải nộp đủ số còn thiếu vào Quỹ trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày quyết toán với Quỹ. Trường hợp doanh nghiệp đã nộp thừa cho Quỹ thì số nộp thừa được trừ vào số tiền phải nộp của kỳ tiếp theo hoặc được Quỹ hoàn trả trong trường hợp: doanh nghiệp không tiếp tục cung ứng các dịch vụ có nghĩa vụ đóng góp tài chính cho Quỹ hoặc Quỹ dừng thu đóng góp của doanh nghiệp theo quy định. Quỹ hoàn trả cho doanh nghiệp trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày quyết toán với Quỹ.

- Khi quyết toán, các doanh nghiệp xác định số phải nộp về Quỹ cho năm tài chính 2015 theo Quyết định số 1168/QĐ-TTg ngày 24/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ, công văn số 7970/VPCP-KTN ngày 05/10/2015 của Văn phòng Chính phủ và công văn số 9594/VPCP-KTTH ngày 22/10/2019 của Văn phòng Chính phủ.